

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2023/HSST

Ngày: 14/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng.

Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại **trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2023/TLST-HS ngày 27/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn P (P mát), sinh năm: 1989 tại Thành phố H.

Hộ khẩu thường trú: Số 92 đường C, phường 12, quận 8, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12 - Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1969; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Có 03 tiền án

Ngày 27/5/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội “*Cướp tài sản*” theo Bản án số 71/2008/HSST; tổng hợp hình phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 250/2006/HSST ngày 25/8/2006, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù giam. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2011; đóng án phí ngày 24/02/2009.

Ngày 29/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 năm tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Bản án 153/2013/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2018; đóng án phí sơ thẩm, phúc thẩm ngày 20/02/2014.

Ngày 16/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số

134/2019/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2022; đóng án phí HSST ngày 22/6/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/8/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày 25/8/2006 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 250/2006/HSST.

Bị giam giữ từ ngày 26/02/2023 tại Trại tạm giam B5 - Công an tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Anh Ngô Hoàng T, sinh năm: 1996, địa chỉ: Số 86, thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Anh Lê Kim T.

(bị cáo có mặt; bị hại và người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn P và Hoàng Việt A là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 06 giờ ngày 26/02/2023, Hoàng Việt A gọi điện từ số điện thoại 0902737202 rủ P xuống tỉnh Đồng Nai chơi và P đồng ý. P bắt xe buýt từ nhà đến khu vực cầu Hang thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để gặp Việt A. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Việt A điều khiển xe mô tô hiệu Air-Blade, biển số 60B7-088.82 đến đón P rồi chở P xuống huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ăn cơm tại một quán cơm (không rõ địa chỉ). Khi cả hai ăn cơm xong thì Việt A rủ P đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý. Việt A giao lại cho P giữ xe mô tô hiệu AirBlade biển số 60B7-088.82, 01 chiếc ví của Việt A và nói với P khi nào Việt A trộm cắp được tài sản thì sẽ gọi điện cho P để P điều khiển xe đến đón, P đồng ý và ở lại chờ. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, Việt A gọi điện cho P và gửi định vị nói P chạy đến chỗ của Việt A theo định vị Việt A đã gửi cho P qua tin nhắn Zalo. P điều khiển xe đi theo định vị của Việt A đến một con hẻm thuộc ấp Bùi Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy Việt A, lúc này Việt A đi bộ vào nhà anh Ngô Hoàng T lấy trộm xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 60H1-141.46 của anh T rồi đẩy bộ xe ra ngoài gặp P. Lúc này, P điều khiển xe mô tô biển số 60B7-088.82 chạy đến và dùng chân đẩy phía sau xe Việt A vừa trộm cắp được. Khi đi đến khu vực đường Phú Sơn - Bắc Hòa thì bị lực lượng Công an xã Bắc Sơn kiểm tra thì Việt A đã vớt lại xe mô tô trên và bỏ chạy còn P bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô Air-Blade, biển số 60B7-088.82, 01 xe mô tô AirBlade-Honda, biển số 60H1-141.46; 01 điện thoại di động Samsung J8 có gắn sim số 0986749846; 01 Điện thoại di động Samsung J8 có gắn sim số 0901500347; 01 chiếc ví bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) mang tên Lộc Kim Y, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 60B7-088.82 và

60B6-416.73 cùng mang tên Nguyễn Văn L và 01 chiếc ví bên trong 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Lê Văn P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: 01 xe mô tô AirBlade-Honda, biển số 60H1-141.46 đã qua sử dụng có trị giá là 26.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 181/CT-VKS-TB ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Lê Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 31/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô AirBlade-Honda, biển số 60H1-141.46 cho anh Ngô Hoàng T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động Samsung J8 có gắn sim số 0986749846 bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô Air-Blade, biển số 60B7-088.82; 01 chiếc ví bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng MB Bank cùng mang tên Lộc Kim Y, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 60B7-088.82 và 60B6-416.73 cùng mang tên Nguyễn Văn L là tài sản bị mất trộm vào ngày 24/02/2023 tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung J8 có gắn sim số 0901500347, 01 chiếc ví bên trong 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Lê Văn P bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo.

Đối với Hoàng Việt A do chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo P mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Vào ngày 26/02/2023, tại ấp Bùi Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn P đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 60H1-141.46 của anh Ngô Hoàng T có trị tài sản là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng). Bị cáo có tiền án nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa P, bị cáo có nhiều tiền án và nhân thân xấu, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải xử phạt bị cáo nghiêm mới đủ răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại nên căn cứ điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung J8 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung J8 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại; đương sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương